

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAM RANH  
TỈNH KHÁNH HOÀ**

Bản án số: **61**/2020/HSST  
Ngày: 17/11/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HOÀ**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bấy Nhuận**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đại Hải**  
Ông **Đặng Ngọc Hương**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Mai Nữ Thanh Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham, tỉnh Khánh Hòa gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Thảo**- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2020/HSST ngày 14/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **D**, sinh năm 1992 tại Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố S, phường B, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha: M (sinh năm 1963) và mẹ: T (sinh năm 1963);

Tiền án:

- Bản án số 95/2009/HSST ngày 10/12/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Cam Ranh (nay là thành phố Cam Ranh), tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo D 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/3/2011.

Tiền sự:

Ngày 21/3/2020 bị Công an xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xử phạt D số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân:

- Ngày 02/01/2006, bị Công an phường Ba Ngòi, thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa phạt D cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 31/3/2006, bị Chủ tịch UBND phường Ba Ngòi, thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời hạn 06 tháng.

- Bản án số 20/2013/HSST ngày 13/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo D 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chấp ma túy”. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 26/11/2017.

- Ngày 04/5/2020, bị UBND phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng từ ngày 29/4/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2020. Có mặt.

**\* Bị hại:**

1. Ông C, sinh năm 1974, trú tại: Tổ dân phố S, phường B, thành phố R, Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông T, sinh năm 1979, trú tại: thôn V, xã T, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Đ, sinh năm 1978, trú tại: Tổ dân phố H, phường L, thành phố R, Khánh Hòa. Vắng mặt.

**\* Người làm chứng:**

1. Bà Y, sinh năm: 1981; trú tại: Tổ dân phố S, phường B, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông N, sinh năm 1993, trú tại: thôn Q, xã Đ, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 09 giờ ngày 29/4/2020, D đi bộ từ nhà đến phòng trọ của C thuộc tổ dân phố Sơn Long, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh. D thấy xe mô tô biển số 79H1-0535 của anh C có gắn chìa khóa trên xe dựng trước cửa phòng, không có người trông coi. D đến lấy xe rồi điều khiển xe đến khu vực phường Cam Linh. Trên đường đi D tháo biển số xe vớt ở bên đường. Sau đó, D bán xe mô tô 79H1-0535 cho Đ được 2.100.000 đồng, D mua ma túy của người tên Tý Tâm (không rõ lai lịch) sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46 ngày 28/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: Xe mô tô biển số 79H1-0535, trị giá 3.185.000 đồng.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 09 giờ ngày 08/6/2020, D mang theo một đoạn phá khóa đi bộ từ nhà đến đường bê tông thuộc tổ dân phố Sơn Long, phường Ba Ngòi thành phố Cam Ranh, D thấy xe mô tô 79Z1-160.48 của anh T đang dựng bên lề đường, không có người trông coi. D đến dùng đoạn phá khóa xe rồi điều khiển xe mô tô 79Z1-160.48 đến khu vực Lầu 7, thành phố Nha Trang đổi xe mô tô 79Z1-160.48 cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) lấy một gói ma túy với giá 2.500.000 đồng rồi D sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 86 ngày 18/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: Xe mô tô biển số 79Z1-160.48 trị giá 10.900.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo D trộm cắp được ở cả hai vụ là 14.085.000 đồng.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSCR-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Bị hại T yêu cầu các bị cáo D bồi thường số tiền 10.900.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Tâm số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đ không yêu cầu bị cáo D bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô 79H1-0535 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông C theo đúng quy định.

- 01 biển số xe 79F9-7282 xác minh là của T nhưng anh T không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ xử lý sau.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, tại lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cam Ranh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Đó đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

## [2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có cơ sở xác định: Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản ông C và ông T trong việc bảo vệ và quản lý tài sản, bị cáo đã hai lần thực hiện trộm cắp tài sản cụ thể:

Vụ thứ nhất: Bị cáo D đã trộm cắp xe mô tô của ông C có giá trị tài sản là 3.185.000 đồng (*Ba triệu một trăm tám trăm năm mươi nghìn đồng*);

Vụ thứ hai: Bị cáo D đã trộm cắp xe mô tô của ông T có giá trị tài sản là 10.900.000 đồng (*Mười triệu chín trăm nghìn đồng*);

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp ở hai vụ là 14.085.000 đồng. (*Mười bốn triệu không trăm tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Vì vậy, bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo D theo đúng tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D khai đã mua ma túy của đối tượng tên Tý Tâm và đổi chiếc xe mô tô do D trộm cắp được ở vụ hai cho một người đàn ông tại khu vực Lầu 7 phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa nhưng cả hai đối tượng này đều không rõ nhân thân, lai lịch. Vì vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát tiếp tục làm rõ và xử lý đối tượng nói trên theo quy định của pháp luật, nhằm tránh bỏ lọt người phạm tội.

[2.2] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng hai lần bị Tòa án nhân dân thị xã Cam Ranh (nay là thành phố Cam Ranh) kết án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội; sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn Cơ quan cảnh sát điều tra phải ra Quyết định truy nã đối với bị cáo gây khó khăn cho quá trình điều tra. Vì vậy, cần phải có một mức án tương xứng,

ng nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo D đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong hai vụ, bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được tính là tái phạm, do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo D khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm, phấn đấu cải tạo tốt.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển kiểm soát 79H-0535 đã trả lại cho chủ sở hữu là C đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Một biển số xe mô tô 79F9-7282 của T, nhưng hiện nay anh T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh tiếp tục tạm giữ xử lý sau.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Bị hại T yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 10.900.000 đồng, bị cáo D đồng ý bồi thường cho bị hại T nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đ có lời khai trong hồ sơ vụ án không yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 2.100.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với hành vi của ông Đ là người mua tài sản bị cáo D trộm cắp được nhưng ông Đ không biết tài sản này do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D;

Xử phạt: Bị cáo **D 02 (hai) năm tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo D phải bồi thường cho bị hại T số tiền 10.900.000 đồng (*Mười triệu chín trăm nghìn đồng*).

**\* Quy định:**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 545.000 đồng (*Năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cam Ranh;
- Công an Tp.Cam Ranh;
- Chi Cục THADS Tp. Cam Ranh;
- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bảy Nhuận**

